

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 45/2024/DS-ST
Ngày: 23-4-2024
V/v “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;
2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thanh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H trình bày: Do quen biết và do bà A cần tiền làm ăn nên vào tháng 04/2021 bà H có cho bà A mượn nhiều lần với tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Việc bà H cho bà A mượn tiền không có viết giấy nợ vì là chỗ quen biết, tuy nhiên bà H có nhắn tin cho bà A trên Facebook của bà A và bà A có thừa nhận còn thiếu bà H số tiền là 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, do có nhu cầu cần tiền để làm ăn nên bà H đã nhiều lần yêu cầu bà A trả tiền cho tôi nhưng bà A không thực hiện. Vì vậy, nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị

Ngọc A phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền đã mượn là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Bị đơn bà A trình bày: Vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn bà A trả số tiền gốc là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là tin nhắn trên mạng xã hội Facebook “Moon Phạm” của bà A. Theo đó, thể hiện bà A còn thiếu tiền của nguyên đơn bà H nhưng chưa có tiền trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã mượn là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) theo quy định tại Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thanh H đối với bị đơn bà Phạm Thị Ngọc A về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bà Phạm Thị Ngọc A phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Thanh H số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hình án có quyền chủ động ra quyết định thi Hình án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hình án) cho đến khi thi Hình án xong, bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Phạm Thị Ngọc A phải nộp số tiền 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Trịnh Thanh H số tiền 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002484 vào ngày 25/12/2023 tại Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi Hình án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Trương Hữu Bình

Nguyễn Thị Thu Thu

Trần Quang Tuấn